

Bản án số: **85/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 16- 12- 2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.

2. Ông Hồ Văn Sơn.

-Thư ký phiên tòa:Bà Phạm Thị Thu Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2020,về việc tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/11/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*Trần Thị Hoàng O, sinh năm 1983. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Z, xã NC, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Hiện ở tại: Thôn Y, xã NC, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thái V, sinh năm 1979. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Z, xã NC, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Hoàng O trình bày: Chị O và anh Nguyễn Thái V cưới nhau

năm 2001, đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã NC. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, vì anh V uống rượu về gây gỗ và đánh đập chị O nhiều lần. Chị O đã bỏ nhà đi mấy lần, nhưng do anh V năn nỉ và vì các con, nên chị quay về sống chung. Tuy nhiên anh V vẫn chứng nào tật nấy, chị O không chịu được sự bạo lực của anh V nên đã làm đơn xin ly hôn. Nay chị O cương quyết ly hôn, mặc dù đã được Tòa án động viên, hòa giải để vợ chồng hàn gắn, chị O vẫn không thay đổi.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thái T, sinh ngày 30/12/2002; Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 3/11/2004 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 31/3/2009. Cháu Ttuy đã gần đủ 18 tuổi nhưng hồi nhỏ bị bệnh xuất huyết não, nên sức khỏe yếu, không làm được việc nặng, không học hành được. Chị O yêu cầu được nuôi 03 con và yêu cầu anh V cấp dưỡng cho 01 con 01 tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung không tranh chấp.

-Tại bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thái V trình bày: Việc kết hôn và con chung theo như lời chị O khai, anh V không ý kiến gì. Nguyên nhân chị O xin ly hôn là do anh V hay nóng tính, lớn tiếng với vợ con. Anh V thừa nhận là có đánh đập chị O, nhưng thời gian gần đây thì anh V biết lỗi không đánh vợ nữa, chỉ hay cằn nhằn vợ, vì chị O không có lời nói nhẹ nhàng với chồng con, nên làm anh V bức xúc. Anh V vẫn còn thương yêu vợ con, không muốn ly hôn, vì làm ảnh hưởng đến các con.

Theo nguyện vọng các cháu con của chị O và anh V, thì cháu T thích sống với ba, cháu K thích sống với mẹ, còn cháu Tr không biết sống với ai, cháu không muốn ba, mẹ phải ly hôn.

Qua xác minh, Tòa án xác định được vợ chồng chị O, anh V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh V uống rượu và có hành vi đánh đập, chửi bới chị O. Khoảng 2 tháng nay chị O về sống ở thôn Y, xã NC ở nhà mẹ của chị O; ngoài ra chị O và anh V còn mâu thuẫn trong vấn đề về kinh tế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định. Thư ký tuân thủ đúng pháp luật.

Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Hôn nhân giữa của chị O, anh V hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau. Mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 51, 56, 82 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O. Về con chung giao cho chị O nuôi cháu K, giao cho anh V nuôi cháu Tr và cháu Tr, không bên nào phải cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị O và anh V là hôn nhân hợp pháp, vì có đăng ký kết hôn đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc. Mặc dù, anh V rất thương vợ con, nhưng lại nóng tính, thường hay uống rượu và gây gỗ, đánh đập, chửi bới chị O nhiều lần. Chị O đã bỏ nhà đi mấy lần, nhưng vì thương con nên chị O quay về chung sống, nhưng anh V vẫn không bỏ được tật uống rượu và gây gỗ, cản nhàn chị O. Còn chị O cũng có thái độ ăn nói với anh V không được mềm dẻo, nhẹ nhàng, nên cũng gây tâm lý bức xúc cho anh V. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng cứ kéo dài, chị O chán nản và mong muốn ly hôn. Tòa án đã tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ, nhưng không đạt kết quả, chị O vẫn cương quyết ly hôn. Qua kết quả xác minh, thấy rằng vợ chồng không còn chung sống hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân là do anh V hay uống rượu, gây gỗ với chị O. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung tên: Nguyễn Thái T, sinh ngày 30/12/2002; Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 3/11/2004 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 31/3/2009. Chị O mong muốn được nuôi cả 03 con và yêu cầu anh V cấp dưỡng cho mỗi cháu 01 tháng là 1.000.000 đồng. Tuy nhiên chị O và anh V đều có điều kiện nuôi con, nếu giao cả 03 con cho chị O nuôi thì sẽ khó khăn, vì chị O là công nhân, thu nhập không cao. Do đó cần xem xét giao con cho cả chị O và anh V nuôi dưỡng phù

hợp theo hoàn cảnh kinh tế của hai bên và theo nguyện vọng của các con, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Cháu Tv và cháu Tr đã lớn và tự chăm sóc được bản thân, nên giao cho anh V nuôi dưỡng, cháu K thì giao cho chị O nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng. Hai bên được quyền thăm nom con chung theo quy định.

[4] *Về án phí*: Trần Thị Hoàng O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố:

1. Trần Thị Hoàng O ly hôn Nguyễn Thái V.

2. Về nuôi con sau khi ly hôn: Giao cho chị Trần Thị Hoàng O được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con: Nguyễn Anh K, sinh ngày 31/3/2009. Giao cho anh Nguyễn Thái V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con: Nguyễn Thái T, sinh ngày 30/12/2002 và Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 3/11/2004. Chị O và anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh V giao cháu Nguyễn Anh K cho chị O nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Trần Thị Hoàng O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tiền số 0003927 ngày 2/10/2020. Chị O đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/12/2020), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận

TAND tỉnh

VKSND huyện

THADS huyện

Các đương sự

Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái

